



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CÔNG NGHIỆP 1

Center For Inspection Of Industrial 1

📍 Tầng 9, tòa nhà Bộ Công Thương, số 655 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội.

☎️ (024) 38689262; (024) 38689258

📞 024.38689262

✉️ kdcn1@kiemdinh.gov.vn

🌐 www.kiemdinh.gov.vn



kiemdinh.gov.vn

COMPANY PROFILE

COMPANY PROFILE



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CÔNG NGHIỆP 1

Center For Inspection Of Industrial 1



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CÔNG NGHIỆP 1

Cam kết của chúng tôi với khách hàng

“An toàn – Chất lượng – Nhanh chóng”

Mục lục

- 04 Thư ngỏ
- 05 Thông tin chung SITES1
- 06 Quá trình hình thành và phát triển
- 08 Sơ đồ tổ chức
- 09 Phạm vi hoạt động
- 10 Lĩnh vực hoạt động
- 12 Chức năng, nhiệm vụ
- 18 Cơ sở pháp lý
- 41 Năng lực thiết bị
- 42 Hệ thống quản lý an toàn lao động & rủi ro
- 44 Năng lực nhân sự
- 52 Đối tác & khách hàng



Tầng 9, tòa nhà Bộ Công Thương,
số 655 Phạm Văn Đồng,
P Nghĩa Đô, TP Hà Nội.



024.38689262



kdcn1@kiemdinh.gov.vn

THƯ NGỎ

Lời đầu tiên, tôi xin thay mặt Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1 gửi tới Quý khách hàng lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe An toàn và Thịnh vượng.

Với lực lượng nòng cốt của Trung tâm là những Kiểm định viên được đào tạo chuyên ngành kỹ thuật, có kinh nghiệm làm việc trên 30 năm, tinh thần trách nhiệm cao, được trang bị đầy đủ các thiết bị kỹ thuật hiện đại đạt tiêu chuẩn chất lượng và được kiểm định, hiệu chuẩn hàng năm. Trung tâm khẳng định đáp ứng mọi yêu cầu về con người, kỹ thuật để thực hiện dịch vụ kiểm định theo quy trình kiểm định được nhà nước ban hành, đánh giá theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn hiện hành.

Với chính sách chất lượng Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1 cam kết:

* Với phương châm "An toàn – Chất lượng – Nhanh chóng" chúng tôi đề cao giá trị chất lượng bằng tinh thần làm việc trách nhiệm, chu đáo và sự khắt khe với chính bản thân mình trong quá trình phục vụ Khách hàng nhằm đem lại sự hài lòng cao nhất;

* Không ngừng nâng cao năng lực kiểm định và thử nghiệm, đảm bảo các kết quả kiểm định, thử nghiệm đều khách quan, chính xác và tin cậy;

* Tôn trọng, bình đẳng với mọi Khách hàng, không để bất kỳ điều kiện hoặc áp lực nào dẫn đến sự phân biệt đối xử giữa các Khách hàng.

Trân trọng!

THẠC SĨ: LÊ ÁNH DƯƠNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM



GIỚI THIỆU CHUNG

Trung tâm được thành lập theo Quyết định số 478/QĐ-TCCB ngày 27/12/1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Ngày 04/04/2008 Trung Tâm được đổi tên thành Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1 theo Quyết định số 2116/QĐ-BCT của Bộ Trưởng Bộ Công Thương, về việc đổi tên và quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1.

Tên Trung tâm	TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CÔNG NGHIỆP 1
Tên tiếng Anh:	CENTER FOR INSPECTION OF INDUSTRIAL 1
Tên viết tắt:	Viết tắt SITES 1
Giám đốc Trung tâm:	Thạc sĩ – Lê Ánh Dương
Trụ sở văn phòng:	Tầng 9, tòa nhà Bộ Công Thương, số 655 Phạm Văn Đồng, Phường Nghĩa Đô, Thành Phố Hà Nội.
Điện thoại:	(024) 38689262; (024) 38689258
Fax:	024.38689257
Email:	kdcn1@kiemdinh.gov.vn

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CÔNG NGHIỆP 1
Center For Inspection Of Industrial 1



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1 là đơn vị trực thuộc Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương, tiền thân là Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn công nghiệp được thành lập theo Quyết định số 478/QĐ-TCCB ngày 27 tháng 12 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương)

Ngày 04 tháng 4 năm 2008, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2116/QĐ-BCT đổi tên Trung tâm từ Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn công nghiệp thành Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1.

Quyết định số 38/QĐ-ATMT ngày 27 tháng 02 năm 2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm định 1 thay thế Quyết định số 287/QĐ-ATMT ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Quyết định số 45/QĐ-ATMT ngày 13 tháng 3 năm 2026 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp 1 thay thế Quyết định số 77/QĐ-ATMT ngày 01 tháng 4 năm 2025.

Quyết định số 77/QĐ-ATMT ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp 1 thay thế Quyết định số 38/QĐ-ATMT ngày 27 tháng 02 năm 2023.

Quyết định số 287/QĐ-ATMT ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm định 1 thay thế Quyết định số 92/QĐ-ATMT ngày 03 tháng 4 năm 2018.

Quyết định số 92/QĐ-ATMT ngày 03 tháng 4 năm 2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm định 1 thay thế Quyết định số 99/QĐ-ATMT ngày 04 tháng 7 năm 2013.

Quyết định số 99/QĐ-ATMT ngày 04 tháng 7 năm 2013 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm định 1.

27/12
1995

4/4
2008

4/7
2013

3/4
2018

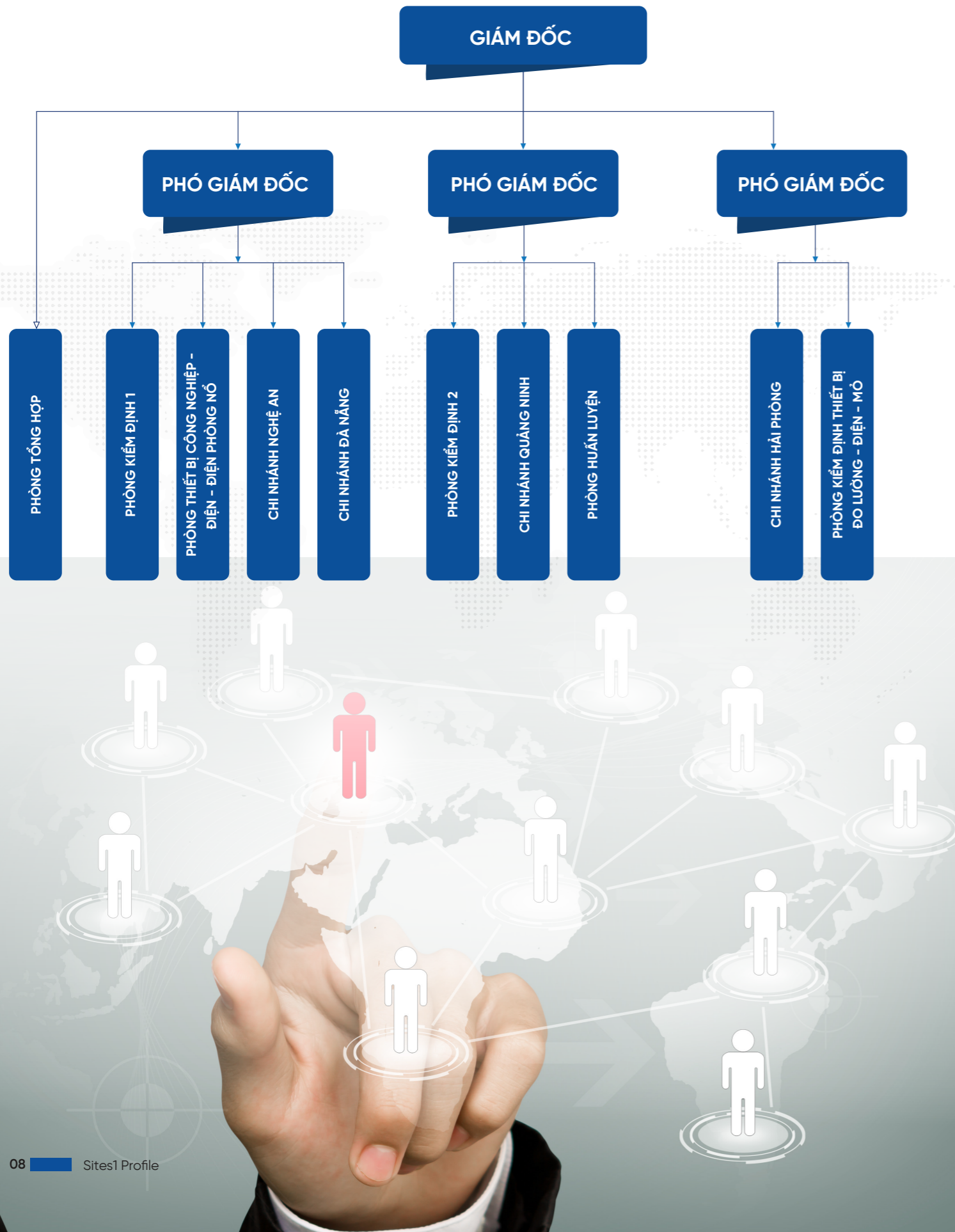
31/12
2021

27/2
2023

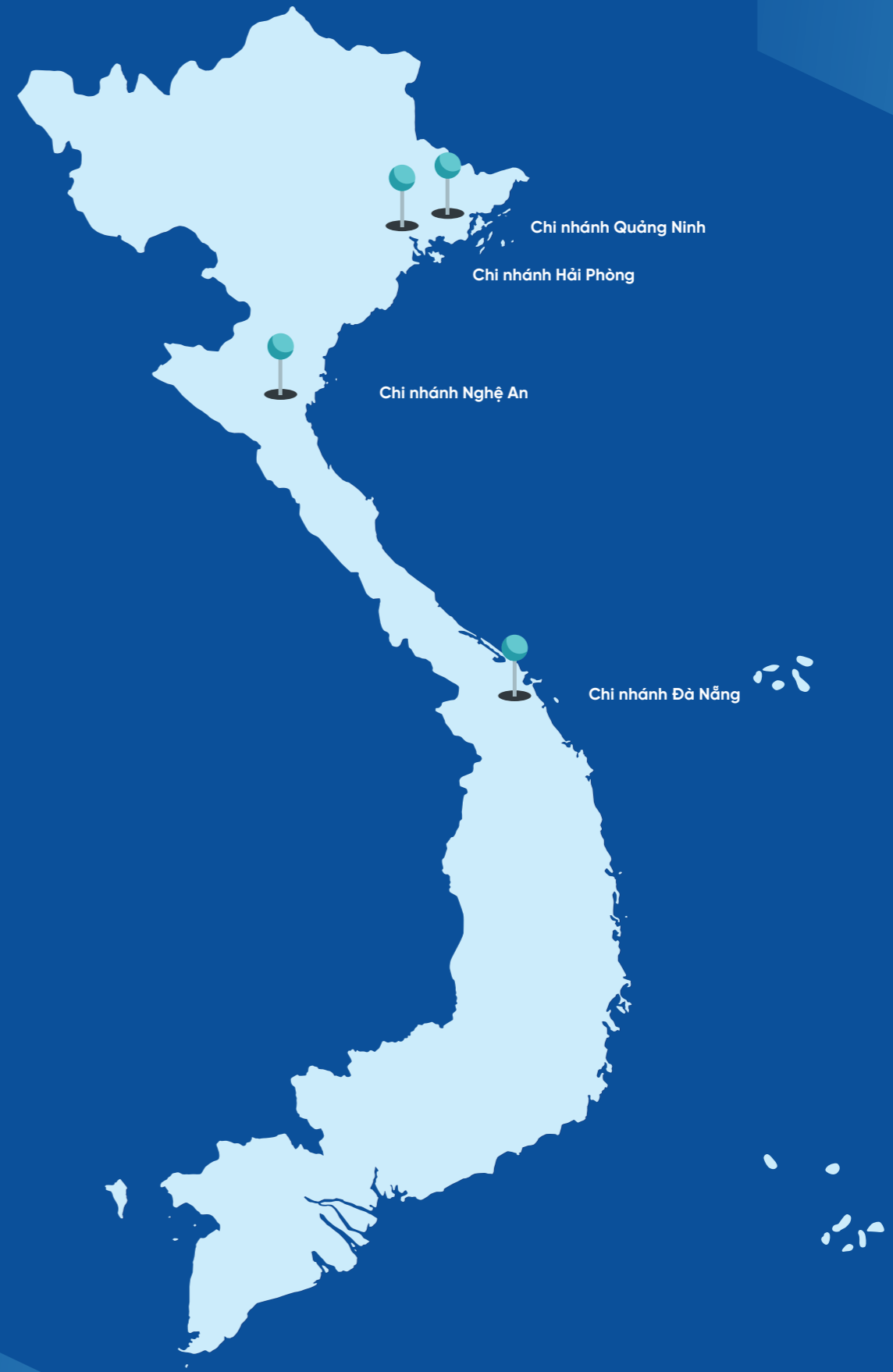
01/04
2025

13/03
2026

CƠ CẤU TỔ CHỨC



PHẠM VI HOẠT ĐỘNG



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- Kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.
- Kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện.
- Kiểm định phương tiện đo nhóm 2...

KIỂM ĐỊNH

- Kiểm tra, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sản xuất, sử dụng; sửa chữa, bảo trì đối với các máy, thiết bị công nghiệp. Kiểm tra mỗi hàn, kim loại. Kiểm tra điện trở nối đất hệ thống chống sét, hệ thống nối đất an toàn điện...

KIỂM TRA KỸ THUẬT AN TOÀN MÁY, THIẾT BỊ

- Thiết bị, dụng cụ điện
- Thiết bị điện phòng nổ...

THỬ NGHIỆM



- Huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động; an toàn điện; an toàn điện và an toàn chuyên ngành ...;
- Huấn luyện nghiệp vụ cho kiểm định viên các lĩnh vực Trung tâm tham gia hoạt động kiểm định;
- Huấn luyện nghiệp vụ cho người làm công tác quản lý vận hành về quản lý an toàn hoặc có liên quan đến an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;
- Phối hợp với cơ quan, đơn vị có chức năng tổ chức đào tạo một số ngành nghề, bao gồm: Hàn áp lực; kiểm tra không phá hủy; vận hành, sử dụng các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động...

HUẤN LUYỆN

Các thiết bị đặc thù công nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương. Các sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của các Bộ...

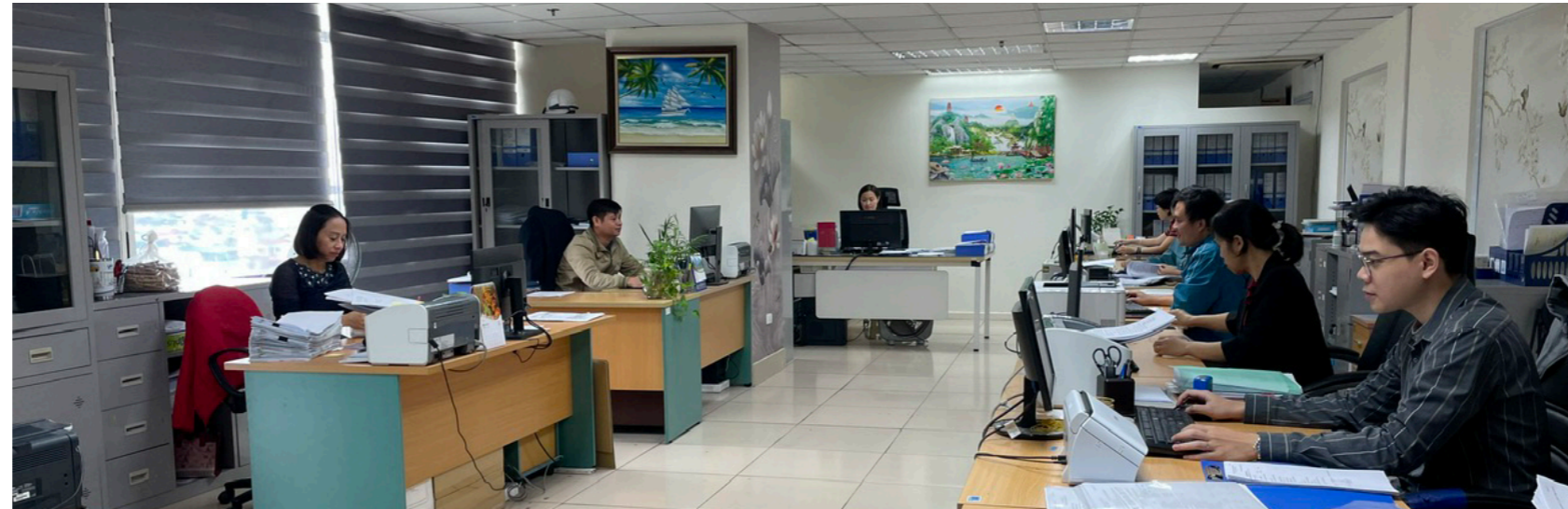
CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

- Kiểm toán năng lượng; thử nghiệm hiệu suất năng lượng, dán nhãn hiệu suất năng lượng; tư vấn, chuyển giao giải pháp tiết kiệm năng lượng;
- Tư vấn, đánh giá rủi ro; xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động; hệ thống quản lý an toàn và kế hoạch ứng cứu khẩn cấp;
- Tư vấn, đánh giá, quan trắc môi trường lao động; xử lý chất thải nguy hại;
- Đánh giá an toàn kỹ thuật công trình phát điện.

CÁC DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHÁC

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Theo Quyết định số 45/QĐ-ATMT ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1, Trung tâm có chức năng, nhiệm vụ chính sau:



Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, chứng nhận

Trung tâm được Cục ATMT giao chức năng, nhiệm vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, chứng nhận đối với: (i) Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; (ii) Thiết bị, dụng cụ điện làm việc ở môi trường không có nguy hiểm về khí cháy, bụi nổ; (iii) Máy, thiết bị, vật tư là sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của các Bộ quản lý ngành; (iv) Phương tiện đo, chuẩn đo lường.... Theo quy định của pháp luật về

Đầu tư và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, chứng nhận là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, trên cơ sở quy định của pháp luật, nhu cầu hoạt động của Trung tâm, Trung tâm đã đầu tư nhân lực, cơ sở vật chất... và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trong các lĩnh vực trên, cụ thể như sau:



1.1. Đối với hoạt động kiểm định máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động

- A** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động mã số 04/GCN-KĐ (cấp lần thứ 02) đối với máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kèm theo Quyết định số 731/QĐ-LĐTBXH ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- B** Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động mã số 02-17/GCNĐĐK-BCT (cấp lần thứ 02) đối với máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương kèm theo theo Quyết định số 1604/QĐ-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
- C** Bộ Xây dựng cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động số đăng ký CNATXD-18.006 (cấp lần thứ 02) đối với máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng kèm theo theo Quyết định số 711/QĐ-BXD ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- D** Cục Đăng kiểm Việt Nam - Bộ Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động mã số VR-066-KĐCN1 (cấp lần thứ 02) đối với máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Giao thông vận tải kèm theo theo Quyết định số 502/QĐ-ĐKVN ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam.

1.2. Đối với hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện sử dụng ở môi trường không có nguy hiểm về khí cháy và bụi nổ

Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định số 251/GCNHĐKD ngày 28 tháng 2 năm 2022 (cấp lần 02), theo Giấy chứng nhận này, Trung tâm được kiểm định an toàn kỹ thuật máy biến áp, máy cắt, cầu dao cách ly – cầu dao tiếp địa, cáp điện, chống sét van, sào cách điện có điện áp từ 01 kV đến 500 kV.



1.3. Đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (nay là Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) – Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường số 1560/TĐC-ĐL ngày 29 tháng 5 năm 2023 (cấp lần thứ 05).



1.4. Đối với hoạt động chứng nhận

Trung tâm được các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động, cụ thể như sau:

- ♦ Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận số 442/GCN-BCT ngày 23 tháng 3 năm 2022 đối với các thiết bị đặc thù công nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.
- ♦ Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:
 - Quyết định số 1670/QĐ-LĐTBXH ngày 08 tháng 11 năm 2019 chỉ định Trung tâm thực hiện việc chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.

- Quyết định số 339/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 5 năm 2021 chỉ định bổ sung cho Trung tâm thực hiện việc chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận số 32/LĐTBXH ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với ngành lao động trong lĩnh vực chứng nhận chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn.

◆ Viện Công nhận chất lượng Việt Nam:

- Chứng chỉ công nhận mã số VACAS 001 - PRO ban hành kèm theo Quyết định cấp chứng chỉ công nhận số 3101/QĐ-VACI ngày 10 tháng 11 năm 2022 công nhận Trung tâm có năng lực đánh giá chứng nhận sản phẩm phù hợp với Tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17065:2013. QĐ này thiếu phụ lục đính kèm?
- Chứng chỉ công nhận mã số VALAS 069 ban hành kèm theo Quyết định cấp chứng chỉ công nhận số 3500/QĐ-VACI ngày 19 tháng 12 năm 2022 công nhận Phòng Thử nghiệm thiết bị công nghiệp - Điện - Điện phòng nổ của Trung tâm phù hợp theo yêu cầu Tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017.

Hoạt động huấn luyện

2.1. Hoạt động huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động

Đây là ngành nghề kinh doanh có điều kiện và Trung tâm đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng C số 20/2023/GCN kèm theo Quyết định số 1363/QĐ-LĐTBXH ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.



2.2. Hoạt động huấn luyện khác

Ngoài hoạt động huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động, trên cơ sở năng lực của Trung tâm, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp giao Trung tâm nhiệm vụ huấn luyện một số lĩnh vực khác không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện như:

- ◆ Huấn luyện nghiệp vụ cho người vận hành nồi hơi và bình chịu áp lực theo quy định tại QCVN 01:2008/BLĐTBXH - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với thiết bị chịu áp lực được ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.



- ◆ Huấn luyện nghiệp vụ cho người chịu trách nhiệm quản lý kỹ thuật và người quản lý vận hành thiết bị nâng theo quy định tại QCVN 07:2012/BLĐTBXH - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với thiết bị nâng được ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- ◆ Huấn luyện nghiệp vụ cho kiểm định viên kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện theo quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện (thay thế Thông tư số 33/2015/TT-BCT ngày 27/10/2015).



- ◆ Huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ kiểm định viên kiểm định 08 nhóm thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
- ◆ Huấn luyện an toàn điện theo quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 731/QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ kết quả thẩm định điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động của Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1, cụ thể:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà Bộ Công Thương, số 655 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Phạm vi được thực hiện kiểm định (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).
- Mã số đăng ký chứng nhận: 04/GCN-KĐ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký thay thế Quyết định số 1278/QĐ-LĐTBXH ngày 15/8/2017 của Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục An toàn lao động, Giám đốc Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1 nêu tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thanh tra Bộ LĐT BXH;
- Sở LĐT BXH Hà Nội;
- Lưu: VT, Cục ATLE (03 bản).

TU. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG


Hà Tấn Thắng

PHỤ LỤC
PHẠM VI THỰC HIỆN KIỂM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 731/QĐ-LĐT BXH ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

STT	Tên đối tượng kiểm định (Theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)	Ghi chú
1.	Nồi hơi các loại (bao gồm cả bộ quá nhiệt và bộ hâm nước) có áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7 bar; nồi đun nước nóng có nhiệt độ môi chất trên 115°C.	
2.	Nồi gia nhiệt dầu.	
3.	Hệ thống đường ống dẫn hơi nước, nước nóng cấp I và II có đường kính ngoài từ 51mm trở lên, các đường ống dẫn cấp III và cấp IV có đường kính ngoài từ 76mm trở lên theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6158:1996 và TCVN 6159:1996.	
4.	Các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (không kể áp suất thủy tĩnh) theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010 và các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức trên 210 bar.	
5.	Bồn, bể (xi téc), thùng dùng để chứa, chuyên chở khí hoá lỏng, khí thiên nhiên nén hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7 bar hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7 bar theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010.	
6.	Các loại chai dùng để chứa, chuyên chở khí nén, khí hoá lỏng, khí thiên nhiên nén, khí hoà tan có áp suất làm việc cao hơn 0,7 bar.	
7.	Hệ thống cung cấp, hệ thống điều chế, hệ thống nạp khí nén, khí hóa lỏng, khí hòa tan.	
8.	Hệ thống đường ống dẫn khí y tế; Hệ thống đường ống dẫn khí nén, khí hóa lỏng, khí hòa tan.	
9.	Hệ thống lạnh theo phân loại tại TCVN 6739: 2015 bao gồm: Sử dụng môi chất lạnh nhóm A3, B2L, B2, B3; Sử dụng môi chất lạnh nhóm A2 có lượng nạp vào hệ thống từ 1,5kg trở lên; Sử dụng môi chất lạnh nhóm A1, A2L, B1 có lượng nạp vào hệ thống từ 05kg trở lên.	

STT	Tên đối tượng kiểm định <i>(Theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)</i>	Ghi chú
10.	Cần trục.	
11.	Cầu trục.	
12.	Công trục, bán công trục.	
13.	Pa lăng điện; Palăng kéo tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên.	
14.	Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng; sàn nâng; sàn nâng dùng để nâng người làm việc trên cao; tời nâng người làm việc trên cao.	
15.	Tời tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên.	
16.	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên.	
17.	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m.	
18.	Máy vận thăng nâng hàng; máy vận thăng nâng hàng kèm người; máy vận thăng nâng người-thuộc thẩm quyền của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	
19.	Thang máy các loại.	
20.	Thang cuốn; băng tải chở người.	
21.	Sàn biểu diễn di động.	
22.	Các thiết bị trò chơi: tàu lượn, đu quay, máng trượt mang theo người lên cao từ 2m trở lên, tốc độ di chuyển của người từ 3m/s so với sàn cố định trừ các phương tiện thi đấu thể thao.	
23.	Hệ thống cáp treo chở người.	

BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CÔNG NGHIỆP 1
Địa chỉ trụ sở: Tầng 9, tòa nhà Bộ Công Thương, số 655 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Mã số đăng ký chứng nhận: 02-17/GCNĐĐK-BCT

ĐƯỢC CHỨNG NHẬN CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG PHẠM VI KIỂM ĐỊNH:


Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, bao gồm đối tượng kiểm định:

TT	Tên đối tượng kiểm định <i>(Theo phân loại tại Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương)</i>
1	Nồi hơi nhà máy điện
2	Nồi hơi công nghiệp (áp suất trên 16 bar); Bình chịu áp lực; Hệ thống đường ống dẫn hơi và nước nóng
3	Bồn chứa LPG; Đường ống dẫn khí đốt cố định bằng kim loại; Hệ thống nạp/ Trạm nạp LPG; Hệ thống cung cấp/ Trạm cấp LPG
4	Cột chống thủy lực đơn, giá khung di động và giàn chống tự hành (cột chống thủy lực, vì chống thủy lực đơn, giá chống thủy lực và giàn chống thủy lực) sử dụng trong khai thác hầm lò
5	Tời, trục tải mô
6	Thiết bị điện phòng nổ được sử dụng trong môi trường có nguy cơ cháy, nổ
7	Máy nổ min điện (trừ máy nổ min điện phòng nổ)

(Theo Quyết định số 1604/QĐ-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động)

Ngày cấp: 11 tháng 8 năm 2022
Ngày hết hiệu lực: 11 tháng 8 năm 2027
Cấp lần thứ: 02/.

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2022
TUQ. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN
VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP


Tô Xuân Báo

BỘ CÔNG THƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1604/QĐ-BCT Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động và Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến các điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương (Thông tư số 09/2017/TT-BCT); Thông tư số 37/2018/TT-BCT ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về quản lý an toàn và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương và Thông tư số 12/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 09/2017/TT-BCT và một số quy trình kiểm định ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BCT ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động của Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1;

2

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1 thuộc Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, cụ thể:

1. Địa chỉ trụ sở: Tầng 9, tòa nhà Bộ Công Thương, số 655 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Phạm vi kiểm định: Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

3. Số Giấy chứng nhận: 02-17/GCNĐDK-BCT.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4609/QĐ-BCT ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

Điều 3. Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1 thuộc Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp có trách nhiệm thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương theo phạm vi kiểm định được cấp.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Nguyễn Sinh Nhật Tân (để b/c);
- Lưu: VT, ATMT.

TU. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN
VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP



Tô Xuân Bảo

BỘ XÂY DỰNG

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 711/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động
kiểm định kỹ thuật an toàn lao động**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động và Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Biên bản thẩm định điều kiện gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1 ngày 23/6/2023;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1, cụ thể:

1. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, tòa nhà Bộ Công Thương, số 655 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
2. Phạm vi thực hiện kiểm định (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).
3. Số đăng ký chứng nhận: CNATXD - 18.0006.

Điều 2. Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là 05 năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 23/QĐ-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

Điều 4. Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr. Nguyễn Tường Văn (để b/c);
- Bộ LĐTBXH (thay b/c);
- Bộ phận một cửa - BXD (để t/h);
- Lưu: VT, GD.

TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC
VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG





Phạm Minh Hà

SITES 1

Phụ lục
PHẠM VI THỰC HIỆN KIỂM ĐỊNH
(ban hành kèm theo Quyết định số 711 /QĐ-BXD ngày 07 / 7 /2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên đối tượng kiểm định	Ghi chú
1	Cần trục tháp	
2	Máy vận thăng sử dụng trong thi công xây dựng	
3	Sàn treo nâng người sử dụng trong thi công xây dựng	

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC ĐĂNG KÝ KIỂM ĐỊNH VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 502/QĐ-ĐKVN Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KÝ KIỂM ĐỊNH VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2836/QĐ-BGTVT, ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Xét văn bản đề nghị ngày 08 tháng 04 năm 2024 của Hội đồng thẩm định tổ chức đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và sát hạch nghiệp vụ kiểm định viên kiểm định thiết bị xếp dỡ, thiết bị áp lực dùng trong giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho Trung Tâm Kiểm Định Công Nghiệp 1, cụ thể:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, tòa nhà Bộ Công Thương, số 655 Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Mã số đăng ký chứng nhận: VR-066-KĐCN1


Điều 2. Phạm vi thực hiện kiểm định của tổ chức nêu tại Điều 1 được ghi trong Phụ lục đính kèm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 416/QĐ-ĐKVN, ngày 09 tháng 04 năm 2019 của Cục Đăng kiểm Việt Nam về việc Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

Điều 4. Giám đốc Trung Tâm Kiểm Định Công Nghiệp 1, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, CN.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC ĐĂNG KÝ KIỂM ĐỊNH VIỆT NAM
Phạm Minh Thành

VR-066-KĐCN1

PHỤ LỤC

PHẠM VI THỰC HIỆN KIỂM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 502/QĐ-ĐKVN ngày 03 tháng 04 năm 2024 của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam)

STT	Tên đối tượng kiểm định <small>(theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)</small>	Ghi chú
I.	Thiết bị xếp dỡ	
I.1	Thiết bị xếp dỡ trên phương tiện đường bộ	
1	Cần trục ô tô, cần trục bánh lốp, cần trục bánh xích, búa đóng cọc	
2	Palăng kéo tay, tời tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
3	Sàn nâng, tời nâng hàng hoặc người	
4	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
5	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m	
I.2	Thiết bị xếp dỡ dùng trong cảng hàng không, cảng thủy, cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu thủy và cơ sở đóng mới, sửa chữa phương tiện đường sắt	
1	Cần trục ô tô, cần trục bánh lốp, cần trục bánh xích, cần trục tháp, cần trục chân đế	
2	Cầu trục lăn, cầu trục treo	
3	Cồng trục, bán công trục	
4	Pa lăng điện; Palăng kéo tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
5	Xe tời điện chạy trên ray	
6	Palăng kéo tay, tời tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	
7	Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng; sàn nâng	

STT	Tên đối tượng kiểm định	Ghi chú
11	Thang cuốn; băng tải chở người	
II.	Thiết bị áp lực trên phương tiện đường bộ	
1	Các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (không kể áp suất thủy tĩnh)	
2	Bồn, bể (xi téc), thùng dùng để chứa, chuyên chở khí hóa lỏng, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7 bar hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7 bar	

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 00270/24CN.TCKĐ

GIẤY CHỨNG NHẬN

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CÔNG NGHIỆP 1

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Bộ Công Thương, số 655 Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 1,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Mã số đăng ký chứng nhận: VR-066-KĐCN1

ĐƯỢC CHỨNG NHẬN CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG

PHẠM VI KIỂM ĐỊNH ĐƯỢC CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN:

Chi tiết tại Quyết định số: 502 /QĐ-ĐKVN ngày 03 tháng 04 năm 2024

Ngày cấp: 09 tháng 04 năm 2024

Ngày hết hiệu lực: 09 tháng 04 năm 2029

Cấp lần thứ: 02

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
Phạm Minh Thành**

TCN: 0217657

BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251/GCNHĐKD-BCT Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Công Thương chứng nhận:

1. Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1.

Địa chỉ: Tầng 9, toà nhà Bộ Công Thương, số 655 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243 8689262; Fax: 0243 8689257; Email: kdcn1@kiemdinh.gov.vn

Đã đăng ký hoạt động kiểm định đối với ngành Công Thương trong lĩnh vực kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện làm việc ở môi trường không nguy hiểm về khí cháy và bụi nổ, có cấp điện áp từ 01 kV đến 500 kV, cụ thể như sau:

- Máy biến áp, Quy trình kiểm định máy biến áp, ký hiệu QD.P3.16.
- Máy cắt điện, Quy trình kiểm định máy cắt điện, ký hiệu QD.P3.17.
- Chống sét van, Quy trình kiểm định chống sét van, ký hiệu QD.P3.18.
- Cấp điện, Quy trình kiểm định cấp điện, ký hiệu QD.P3.19.
- Cầu dao cách ly, cầu dao tiếp địa, Quy trình kiểm định cầu dao cách ly, cầu dao tiếp địa, ký hiệu QD.P3.20.

- Sào cách điện, Quy trình kiểm định sào cách điện, ký hiệu QD.P3.21.

2. Số đăng ký: 05/2022/GCNHĐKD.

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- VP Bộ (để đăng Website);
- Lưu: VT, ATMT, Hồ sơ.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số/560/TĐC-ĐL Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2023

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đo lường.

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Tên tổ chức: Trung tâm Kiểm định Công nghiệp 1.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà Bộ Công Thương, Số 655 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.32669805 Fax: 024.38689257

Đã đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đối với lĩnh vực hoạt động ghi trong Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này.

Địa điểm hoạt động: tại địa chỉ trụ sở chính của Trung tâm Kiểm định Công nghiệp 1 và tại hiện trường.

2. Số đăng ký: ĐK 109.

3. Giấy chứng nhận đăng ký được cấp lần: thứ 05 và thay thế Giấy chứng nhận số 625/TĐC-ĐL ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng./.

Nơi nhận:

- TT Kiểm định Công nghiệp 1;
- Chi cục TCDLCL TP. Hà Nội;
- Lưu: VT, ĐL.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Hà Minh Hiệp

Phụ lục
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH,
HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG
CỦA TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CÔNG NGHIỆP 1
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 1560/TĐC-ĐL ngày 29 tháng 5 năm 2023
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

TT	Tên phương tiện đo ⁽¹⁾ , chuẩn đo lường ⁽²⁾	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Tên dịch vụ	Ghi chú
I Phương tiện đo⁽¹⁾					
1.	Áp kế lò xo	(-1 ÷ 1 000) bar	đến 1 %	Kiểm định	
2.	Huyết áp kế lò xo	(0 ÷ 300) mmHg	± 3 mmHg ^(*)	Kiểm định	
3.	Huyết áp kế thủy ngân	(0 ÷ 300) mmHg	± 3 mmHg ^(*)	Kiểm định	
4.	Phương tiện đo điện trở tiếp đất	(10 ⁻¹ ÷ 10 ⁴) Ω	đến 1	Kiểm định	
5.	Phương tiện đo điện trở cách điện	(10 ⁴ ÷ 10 ¹¹) Ω	đến 1	Kiểm định	
6.	Biến áp đo lường	U _{scđp} : (6 ÷ 38,5) kV U _{thử cđp} : (100; 100/√3; 110; 110/√3; 100/3; 110/3) V Điện áp làm việc: ≤ 52 kV	đến 0,2	Kiểm định	
7.	Biến dòng đo lường	I _{scđp} : (1 ÷ 5 000) A I _{thử cđp} : 1 A; 5 A Điện áp làm việc: ≤ 52 kV	đến 0,2	Kiểm định	
8.	Phương tiện đo điện trở kẹp mìn	(10 ⁻¹ ÷ 10 ⁴) Ω	đến 1	Kiểm định	

⁽¹⁾ Trường hợp phương tiện đo được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác phải được kiểm định, thử nghiệm tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định theo quy định tại Nghị định số 105/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN.
⁽²⁾ Trường hợp chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 phải được hiệu chuẩn tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định theo quy định tại Nghị định số 105/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN.

2

TT	Tên phương tiện đo ⁽¹⁾ , chuẩn đo lường ⁽²⁾	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Tên dịch vụ	Ghi chú
9.	Áp kế kiểu chỉ thị hiện số và tương tự	(-1 ÷ 1) bar	đến 0,005 bar ^(**)	Hiệu chuẩn	Bổ sung
		(1 ÷ 100) bar	đến 0,088 bar ^(**)		
		(100 ÷ 1000) bar	đến 2,96 bar ^(**)		

^(*) : Sai số lớn nhất cho phép.

^(**) : Độ không đảm bảo đo.

SITES 1

⁽¹⁾ Trường hợp phương tiện đo được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác phải được kiểm định, thử nghiệm tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định theo quy định tại Nghị định số 105/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN.
⁽²⁾ Trường hợp chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 phải được hiệu chuẩn tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định theo quy định tại Nghị định số 105/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN.

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ký bởi: Bộ Công Thương
 Cơ quan: Bộ Công Thương
 Thời gian: 23/03/2022 16:30

Số: 442 /GCN-BCT Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;
 Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương chứng nhận:

1. Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Bộ Công Thương, số 655 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243.868.9262; Fax: 0243.868.9257; Website: kiemding.gov.vn

Đã đăng ký hoạt động chứng nhận đối với ngành Công Thương trong lĩnh vực chứng nhận các sản phẩm máy, thiết bị đặc thù công nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này).

2. Số đăng ký: 05.22.CN.

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

4. Bộ Công Thương sẽ tiến hành kiểm tra định kỳ hoạt động chứng nhận theo các quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP/.

Nơi nhận:

- Như Mục 1;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ (để đăng thông báo);
- Cục HC, ATMT;
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
 THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

PHỤ LỤC DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM MÁY, THIẾT BỊ ĐẶC THÙ CÔNG NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC CHỨNG NHẬN

(Kèm theo Giấy chứng nhận số 442 /GCN-BCT ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên sản phẩm chứng nhận	Quy chuẩn, tài liệu phục vụ chứng nhận	Phương thức chứng nhận
1	Nồi hơi nhà máy điện	ST1/CN/QĐKT/02*	Phương thức 1,5,7,8
2	Nồi hơi có kết cấu không lắp trên các phương tiện giao thông vận tải, áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7 bar dùng trong công nghiệp	ST1/CN/QĐKT/02	Phương thức 1,5,7,8
3	Bình chịu áp lực có kết cấu không lắp trên các phương tiện giao thông vận tải, áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (không kể áp suất thủy tĩnh) dùng trong công nghiệp	ST1/CN/QĐKT/01	Phương thức 1,5,7,8
4	Chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) bằng thép	ST1/CN/QĐKT/16; QCVN 04:2013/BCT	Phương thức 5,7,8
5	Chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) mini	ST1/CN/QĐKT/36; QCVN 02:2017/BCT	Phương thức 5,7
6	Vi chống thủy lực sử dụng trong mô than hầm lò	ST1/CN/QĐKT/25; QCVN 03:2017/BCT	Phương thức 5,7
7	Tời trục mỏ	ST1/CN/QĐKT/24; QCVN 02:2016/BCT	Phương thức 1,5,7,8
8	Động cơ điện phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/29	Phương thức 1,5,7,8
9	Máy phát điện phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/35; QCVN 07:2020/BCT	Phương thức 5,8
10	Trạm biến áp phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/33; QCVN 03:2019/BCT	Phương thức 8
11	Biến tần phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/34	Phương thức 1,5,7,8
12	Khởi động từ phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/34; QCVN 15:2021/BCT	Phương thức 5,7
13	Aptomat phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/34; QCVN 14:2021/BCT	Phương thức 5,7
14	Khởi động mềm phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/34	Phương thức 1,5,7,8
15	Rơ le rò phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/34	Phương thức 1,5,7,8

TT	Tên sản phẩm chứng nhận	Quy chuẩn, tài liệu phục vụ chứng nhận	Phương thức chứng nhận
16	Máy cắt có điện áp trên 1000 V phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/34	Phương thức 1,5,7,8
17	Cầu dao điện một chiều phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/34	Phương thức 1,5,7,8
18	Điện thoại phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/32	Phương thức 1,5,7,8
19	Còi điện phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/32	Phương thức 1,5,7,8
20	Máy đàm thoại phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/32	Phương thức 1,5,7,8
21	Trạm thông tin tín hiệu phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/32	Phương thức 1,5,7,8
22	Camera phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/32	Phương thức 1,5,7,8
23	Thiết bị cảnh báo khí phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/32	Phương thức 1,5,7,8
24	Chuông điện phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/32	Phương thức 1,5,7,8
25	Bảng (tủ) điều khiển phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/32	Phương thức 1,5,7,8
26	Hộp nút bấm phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/32	Phương thức 1,5,7,8
27	Công tắc điện phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/32	Phương thức 1,5,7,8
28	Ổ cắm điện phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/32	Phương thức 1,5,7,8
30	Máy nổ min điện	ST1/CN/QĐKT/31; QCVN 01:2015/BCT	Phương thức 7
31	Cáp điện phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/28	Phương thức 1,5,7,8
32	Đèn chiếu sáng phòng nổ	ST1/CN/QĐKT/30	Phương thức 1,5,7,8

* ST1/CN/QĐKT/xx : Quy trình chứng nhận của Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1

BỘ LAO ĐỘNG VÀ THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 89 /QĐ-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH Về việc chỉ định tổ chức chứng nhận

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1480/QĐ-LĐTBXH ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và ủy quyền thực hiện thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ kết quả đánh giá năng lực thực tế tổ chức đăng ký chỉ định chứng nhận hợp quy tại Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1 thực hiện việc chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Danh sách chi tiết ban hành kèm theo Quyết định này.

Địa chỉ tổ chức: Tầng 9, toà nhà Bộ Công Thương, số 655, đường Phạm Văn Đồng, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

Điện thoại: 0243.8689262; Fax: 0243.868.9257.

Email: kdcn1@kiemdinh.gov.vn.

2

Điều 3. Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1 có trách nhiệm thực hiện việc chứng nhận phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp do đơn vị mình thực hiện.

Điều 4. Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục An toàn lao động, Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KHCN (để b/c);
- Sở LĐTBXH tp Hà Nội;
- Lưu: VT, Cục ATLĐ (03 bản).

TU. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG



Hà Tất Thắng

3

DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số 39/QĐ-BLĐTBXH ngày 17/02/2025 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên sản phẩm hàng hóa	Tên quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	Theo phương thức
1	Nồi hơi các loại (bao gồm cả bộ quá nhiệt và bộ hâm nước) có áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7 bar)	QCVN 01:2008/BLĐTBXH	1,7,8
2	Các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (không kể áp suất thủy tĩnh)	QCVN 01:2008/BLĐTBXH	1,7,8
3	Chai chứa khí nén có áp suất làm việc định mức trên 0,7 bar (trừ chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng)	QCVN 01:2008/BLĐTBXH	1,5,7,8
4	Bình, bồn, bể, xi téc có áp suất làm việc định mức trên 0,7 bar theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010 (trừ thiết bị đặc thù chuyên ngành công nghiệp)	QCVN 01:2008/BLĐTBXH	1,7,8

5	Hệ thống lạnh các loại	QCVN 21:2015/BLĐTBXH	1,7,8
6	Cần trục các loại	QCVN 07:2012/BLĐTBXH; QCVN 29:2016/BLĐTBXH.	1,7,8
7	Cầu trục và cổng trục	QCVN 07:2012/BLĐTBXH; QCVN 30:2016/BLĐTBXH.	1,7,8
8	Pa lăng điện; Palăng kéo tay có tải trọng từ 1.000 kg trở lên; Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải; Tời thủ công có tải trọng từ 1.000 kg trở lên	QCVN 13:2013/BLĐTBXH; QCVN 07:2012/BLĐTBXH.	1,7,8
9	Thang máy; các bộ phận an toàn	QCVN:02/2019/BLĐTBXH	1,7,8
	- Thiết bị khóa cửa tầng và khóa cửa cabin; - Bộ hãm an toàn; - Hệ thống phanh của máy dẫn động; - Bộ khống chế vượt tốc; - Bộ giảm chấn; - Van ngắt/van một chiều của thang máy thủy lực	QCVN 26:2016/BLĐTBXH QCVN 32:2018/BLĐTBXH	
10	Thang cuốn và băng tải chở người; các bộ phận an toàn của thang cuốn bao gồm: - Hệ thống phanh điều khiển, dừng thang hoặc băng; - Hệ thống hãm an toàn; - Máy kéo (động cơ, hộp số)	QCVN 11:2012/BLĐTBXH.	1,7,8
11	Vận thăng	QCVN 16:2013/LĐTBXH.	1,7,8
12	Bàn nâng, sàn nâng dùng để nâng người	QCVN 07:2012/BLĐTBXH; QCVN 20:2015/BLĐTBXH; QCVN 12/2013/BLĐTBXH;	1,7,8
13	Dây đai an toàn và hệ thống chống rơi ngã cá nhân	QCVN 23:2014/BLĐTBXH.	1,7,8

BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 365 /QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 09 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-LĐTBXH ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy trình giải quyết thủ tục hành chính cấp, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; cấp mới, gia hạn, sửa đổi, bổ sung phạm vi, cấp lại và cấp đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ hồ sơ, biên bản thẩm định đối với Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1; Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động Hạng C cho Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1. Phạm vi hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho đối tượng nhóm 3 quy định tại Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động, gồm:

1. Các công việc thuộc Mục 1 quy định tại Danh mục Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH đối với danh mục máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động gồm: Nồi hơi; nồi gia nhiệt dầu; bình chịu áp lực; hệ thống đường ống dẫn hơi nước, nước nóng; hệ thống cung cấp, điều chế, nạp các loại khí; hệ thống đường ống dẫn khí đốt cố định, dẫn các loại khí; bồn, bể (xi téc), thùng dùng để chứa, chuyên chở các loại khí, chất lỏng, chất rắn; hệ thống lạnh; công trục, cầu trục, cần trục, máy vận thăng, thang máy, xe nâng, pa lăng, tời, trục tải, trục cáp các loại; máy khoan, ép cọc, đóng cọc; hệ giàn giáo, đà giáo, cột chống chịu lực; cột chống thủy lực, giá khung và giàn chống tự hành; hệ thống bơm bê tông độc lập; máy, thiết bị điện phòng nổ; máy nổ mìn điện.

2. Các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc Mục 2, 4 (trừ tàu hút bùn), 5 (trừ máy in công nghiệp), 6, 7, 11 (được làm điều tra quy hoạch rừng; khảo sát địa chất, địa hình; chế tạo, sử dụng, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, thiết bị trong lĩnh vực khai thác khoáng sản), 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 25, 26, 27, 28, 29 (trừ kiểm soát không lưu), 32 quy định tại Danh mục của Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện Hạng C cấp cho Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1 có thời hạn đến ngày 14 tháng 9 năm 2028.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục An toàn lao động, Giám đốc Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *J.S*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Sở LĐTBXH Thành phố Hà Nội;
- Lưu: VT, Cục ATLĐ (03 bản).

TUQ. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG



Hà Tất Thắng

NĂNG LỰC NHÂN SỰ

TT	HỌ VÀ TÊN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	CHỨC VỤ/ĐƠN VỊ	HUẤN LUYỆN				KIỂM ĐỊNH				Thiết bị, dụng cụ điện	Phương tiện đo nhóm 2
				An toàn, vệ sinh lao động	An toàn điện	KĐV thiết bị, dụng cụ điện	Người QLVH thiết bị nâng, áp lực	Thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ thuộc phạm vi quản lý của					
								Bộ Công Thương	Bộ LĐTB XH	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Xây dựng		
1	Lê Ánh Dương	Thạc sĩ	Giám đốc	✓				✓	✓				
2	Bùi Văn Trọng	Thạc sĩ	Phó Giám đốc	✓	✓			✓	✓	✓			✓
3	Trần Hữu Thiêm	Kỹ sư	Phó Giám đốc	✓	✓	✓							
4	Trần Mạnh Cường	Thạc sĩ	Phó Giám đốc	✓	✓	✓		✓					✓
5	Trịnh Ngọc Thắng	Kỹ sư	Trưởng phòng P1	✓			✓	✓	✓	✓	✓		✓
6	Trần Hoàng Long	Kỹ sư	Phó trưởng phòng P1	✓			✓	✓	✓	✓	✓		✓
7	Tạ Cao Thế	Kỹ sư	Phó trưởng phòng P1	✓			✓	✓	✓	✓	✓		✓
8	Đặng Tùng Lâm	Kỹ sư	Nhân viên	✓			✓	✓	✓	✓	✓		✓
9	Vũ Trung Kiên	Kỹ sư	Nhân viên						✓				✓
10	Võ Huy Trung	Kỹ sư	Nhân viên	✓				✓	✓	✓	✓		✓
11	La Văn Chính	Kỹ sư	Nhân viên					✓	✓	✓			✓
12	Bùi Quang Trung	Kỹ sư	Nhân viên						✓	✓			✓
13	Nguyễn Quang Sơn	Thạc sĩ	Trưởng phòng P2	✓			✓	✓	✓	✓	✓		✓

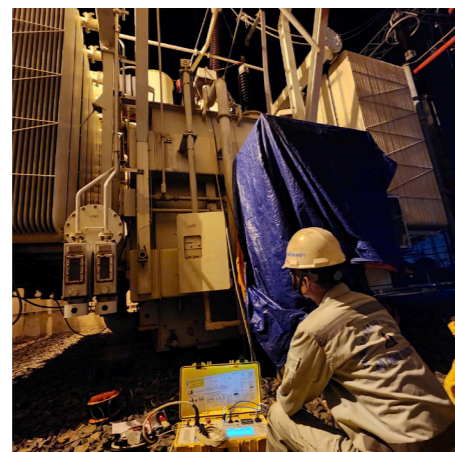
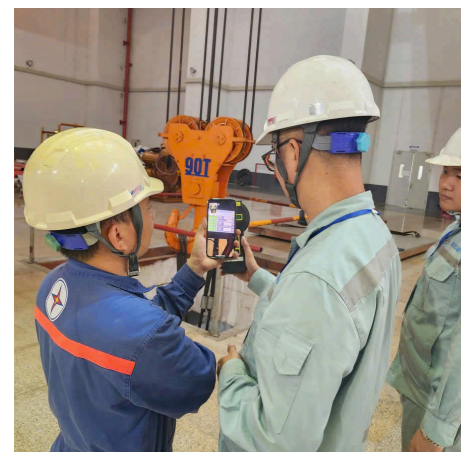
TT	HỌ VÀ TÊN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	CHỨC VỤ/ĐƠN VỊ	HUẤN LUYỆN				KIỂM ĐỊNH					
				An toàn, vệ sinh lao động	An toàn điện	KĐV thiết bị, dụng cụ điện	Người QLVH thiết bị nâng, áp lực	Thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ thuộc phạm vi quản lý của				Thiết bị, dụng cụ điện	Phương tiện đo nhóm 2
								Bộ Công Thương	Bộ LĐTB XH	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Xây dựng		
14	Trương Đình Hoàng	Kỹ sư	Phó trưởng phòng P2	✓			✓	✓	✓	✓		✓	
15	Lê Hùng Trí	Thạc sĩ	Phó trưởng phòng P2	✓			✓	✓	✓	✓	✓	✓	
16	Nguyễn Chí Nghĩa	Kỹ sư	Nhân viên					✓	✓	✓		✓	
17	Lương Văn Sơn	Kỹ sư	Nhân viên						✓			✓	
18	Lê Văn Long	Kỹ sư	Nhân viên						✓			✓	
19	Nguyễn Đình Hưng	Kỹ sư	Nhân viên					✓	✓	✓		✓	
20	Nguyễn Trường Sơn	Kỹ sư	Nhân viên	✓			✓	✓	✓	✓		✓	
21	Phạm Hồng Sơn	Kỹ sư	Nhân viên	✓			✓	✓	✓	✓		✓	
22	Nguyễn Hồng Sơn	Kỹ sư	Nhân viên					✓	✓		✓	✓	
23	Ngô Ngọc Trường	Kỹ sư	Trưởng phòng P3	✓	✓			✓			✓	✓	
24	Nguyễn Hồng Mai	Kỹ sư	Phó trưởng phòng P3					✓			✓	✓	
25	Bùi Hoàng Hải	Thạc sĩ	Phó trưởng phòng P3					✓			✓	✓	
26	Phạm Minh Thái	Kỹ sư	Nhân viên	✓	✓			✓			✓	✓	
27	Vũ Đức Đồng	Kỹ sư	Nhân viên					✓			✓	✓	
28	Phạm Hùng Sơn	Kỹ sư	Nhân viên	✓	✓			✓			✓	✓	

TT	HỌ VÀ TÊN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	CHỨC VỤ/ĐƠN VỊ	HUẤN LUYỆN				KIỂM ĐỊNH					
				An toàn, vệ sinh lao động	An toàn điện	KĐV thiết bị, dụng cụ điện	Người QLVH thiết bị nâng, áp lực	Thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ thuộc phạm vi quản lý của				Thiết bị, dụng cụ điện	Phương tiện đo nhóm 2
								Bộ Công Thương	Bộ LĐTB XH	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Xây dựng		
29	Trần Văn Chiến	Kỹ sư	Nhân viên					✓				✓	✓
30	Nguyễn Thành Hưng	Kỹ sư	Nhân viên					✓				✓	✓
31	Lê Quốc Linh	Kỹ sư	Nhân viên					✓				✓	✓
32	Nguyễn Văn Thừa	Kỹ sư	Nhân viên					✓				✓	✓
33	Bùi Quang Đông	Kỹ sư	Nhân viên	✓	✓			✓				✓	✓
34	Ngô Bích Anh	Thạc sĩ	Phó trưởng phòng P4	✓									
35	Chu Nguyễn Thái Sơn	Kỹ sư	Nhân viên						✓				✓
36	Nguyễn Hoàng Linh	Cử nhân	Nhân viên	✓									
37	Lương Văn Quân	Thạc sĩ	Trưởng phòng PHL	✓	✓			✓	✓			✓	✓
38	Dương Quốc Cường	Thạc sĩ	Phó trưởng phòng PHL	✓	✓			✓	✓			✓	✓
39	Trần Trọng Hiệp	Kỹ sư	Phó trưởng phòng PTH	✓	✓			✓				✓	✓
40	Bùi Đoàn Lợi	Kỹ sư	Trưởng CN Quảng Ninh	✓			✓		✓	✓			✓
41	Ngô Văn Ứng	Kỹ sư	Phó trưởng CN Quảng Ninh	✓	✓			✓	✓			✓	✓
42	Vũ Trọng Giang	Kỹ sư	Phó trưởng CN Quảng Ninh	✓	✓			✓	✓	✓		✓	✓
43	Bùi Đình Trịnh	Kỹ sư	Nhân viên					✓				✓	✓

TT	HỌ VÀ TÊN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	CHỨC VỤ/ĐƠN VỊ	HUẤN LUYỆN				KIỂM ĐỊNH					
				An toàn, vệ sinh lao động	An toàn điện	KĐV thiết bị, dụng cụ điện	Người QLVH thiết bị nâng, áp lực	Thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ thuộc phạm vi quản lý của				Thiết bị, dụng cụ điện	Phương tiện đo nhóm 2
								Bộ Công Thương	Bộ LĐTB XH	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Xây dựng		
44	Vũ Thế Luân	Kỹ sư	Nhân viên					✓	✓			✓	✓
45	Lê Minh Khương	Thạc sĩ	Nhân viên	✓	✓			✓	✓			✓	✓
46	Phạm Quang Thái	Thạc sĩ	Nhân viên	✓	✓			✓	✓			✓	✓
47	Trịnh Văn Nam	Kỹ sư	Nhân viên					✓	✓			✓	✓
48	Đặng Quang Hiệp	Kỹ sư	Nhân viên					✓				✓	✓
49	Phạm Quang Hưng	Kỹ sư	Trưởng CN Hải Phòng	✓			✓	✓	✓	✓			✓
50	Bùi Quang Tuyển	Kỹ sư	Nhân viên	✓			✓	✓	✓	✓			✓
51	Phạm Khánh Toàn	Kỹ sư	Nhân viên					✓	✓	✓			✓
52	Lê Quang Nguyên	Thạc sĩ	Nhân viên					✓					✓
53	Dương Thái Sơn	Thạc sĩ	Trưởng CN Nghệ An	✓			✓		✓	✓	✓		✓
54	Nguyễn Tuấn Hoàn	Kỹ sư	Nhân viên					✓	✓				✓
55	Nguyễn Thế Quý	Kỹ sư	Trưởng CN Đà Nẵng	✓			✓		✓	✓			✓
56	Lê Văn Tân	Kỹ sư	Phó trưởng CN Đà Nẵng	✓			✓		✓				✓
57	Nguyễn Hoàng Anh Thy	Kỹ sư	Nhân viên						✓				✓
58	Phạm Gia Huy	Kỹ sư	Nhân viên					✓	✓			✓	✓

NĂNG LỰC THIẾT BỊ

TT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
I	Kiểm định thiết bị áp lực		
1	Thiết bị kiểm tra van an toàn online	02	Thử nghiệm, kiểm tra van an toàn trên
2	Thiết bị thử nghiệm van an toàn (Điều khiển máy tính)	01	
3	Bộ thử nghiệm van an toàn, áp kế	05	
4	Thiết bị nội soi công nghiệp iled	01	
5	Máy siêu âm khuyết tật	05	
6	Bộ thiết bị đa năng kiểm định huyết áp kế lò xo và thủy ngân	01	
7	Bàn tạo áp	16	
8	Thiết bị siêu âm chiều dày	25	
9	Các áp kế chuẩn	80	
10	Các thiết bị khác (máy nén khí, thiết bị làm lạnh, thiết bị kiểm tra áp lực đường ống...)		



NĂNG LỰC THIẾT BỊ

TT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
II	Kiểm định thiết bị nâng		
1	Máy kéo nén	02	Kiểm tra lực kéo đứt của cáp thép
2	Máy thử tải cột chống thủy lực - Giá thử tải cột chống thủy lực	01	Kiểm định cột chống thủy lực
3	Khung máy bộ thử kích thủy lực 250T	01	
4	Lực kế điện tử 100 tấn	04	Dùng để thử tải thiết bị nâng
5	Lực kế thử tải 55 tấn	03	Dùng để thử tải thiết bị nâng
6	Thiết bị thử pa lăng xích 62,5 tấn	03	Tạo tải trọng thử pa lăng xích kéo tay
7	Thiết bị tạo tải trọng kiểm tra cáp thép lực kéo 100 tấn	01	Kiểm tra cáp thép
8	Các lực kế thử tải từ 10 đến 25 tấn	20	Dùng để thử tải thiết bị nâng
9	Các túi nước thử tải 5 tấn, 10 tấn, 20 tấn, 50 tấn	01	Dùng để thử tải thiết bị nâng
10	Máy đo toàn đạc điện tử	01	Kiểm tra độ võng của Cầu trục, Cổng trục
11	Thiết bị kiểm tra khuyết tật cáp thép bằng từ tính	01	Kiểm tra không phá hủy cáp thép
12	Gông từ	02	Kiểm tra khuyết tật mối hàn
13	Các thiết bị khác phục vụ công tác kiểm định thiết bị nâng (Thiết bị đo khoảng cách, Thiết bị đo tốc độ, Máy kiểm tra momen xiết bu lông ...)		

NĂNG LỰC THIẾT BỊ

TT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
III	Kiểm định thiết bị điện		
1	Hệ thống buồng thử nổ	02	Thử nghiệm TBĐ phòng nổ
2	Thiết bị thử sốc nhiệt TSD-100	01	Thử nghiệm TBĐ phòng nổ
3	Thiết bị kiểm định an toàn tia lửa	01	Kiểm định TBĐ phòng nổ
4	Hệ thống sắc ký -Trace GC Ultra	01	Phân tích thành phần khí hầm lò
5	Thiết bị thử va đập	01	Thử nghiệm TBĐ phòng nổ
6	Thiết bị thử MOMEN Xoắn	01	Thử nghiệm TBĐ phòng nổ
7	Hộp điện trở mẫu 9 thập phân trị số lớn	02	Kiểm định Megommet
8	Bộ thử nghiệm ngọn lửa hình kim	02	Kiểm định cáp điện phòng nổ
9	Hợp bộ thí nghiệm nhất thú đa chức năng CPC100	01	Kiểm định, thí nghiệm máy biến áp, máy biến dòng điện, máy biến điện áp
10	Thiết bị chụp sóng máy cắt Cibano500	01	Kiểm định máy cắt
11	Thiết bị phóng điện bề mặt vật liệu	01	Kiểm định TBĐ phòng nổ
12	Máy đo tg delta , điện dung	01	Kiểm định máy biến áp
13	Máy phân tích cuộn dây máy biến áp 2293	01	Kiểm định máy biến áp
14	Nguồn chuẩn vạn năng AC/DC	01	Hiệu chuẩn đồng hồ vạn năng , Vonmet, ampemet
15	Thiết bị tạo dòng điện SL-18	01	Kiểm định TI
16	Thiết bị lưu động kiểm tra công tơ 1	01	Kiểm định công tơ điện 1 pha/3pha

TT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
III	Kiểm định thiết bị điện		
17	Máy đo tỷ số biến	02	Kiểm định máy biến áp
18	Thiết bị đo điện trở một chiều	02	Kiểm định máy biến áp
19	Cầu đo điện trở tiếp xúc	01	Kiểm định máy cắt, cầu dao cách ly, cầu dao tiếp địa
20	Thiết bị thử cao áp	03	Kiểm định thiết bị điện, dụng cụ điện
21	Thiết bị đo điện trở cách điện	15	Kiểm định thiết bị điện, dụng cụ điện
22	Thiết bị thử nghiệm tần số thấp	01	Kiểm định cáp điện
23	Các thiết bị khác phục vụ công việc kiểm định thiết bị điện (máy đo điện trở tiếp đất, thước cặp điện tử, tay cân lực, thước cân lá...)		

TT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
IV	Huấn luyện an toàn		
17	Máy tính xách tay	10	
18	Máy chiếu	05	
19	Các thiết bị khác phục vụ công tác huấn luyện an toàn (thiết bị âm thanh, màn chiếu, hình nộm nửa người...)		

NĂNG LỰC THIẾT BỊ

I. KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ ÁP LỰC



BÀN TẠO ÁP



MÁY THỬ VAN AN TOÀN ONLINE

I. KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ ÁP LỰC



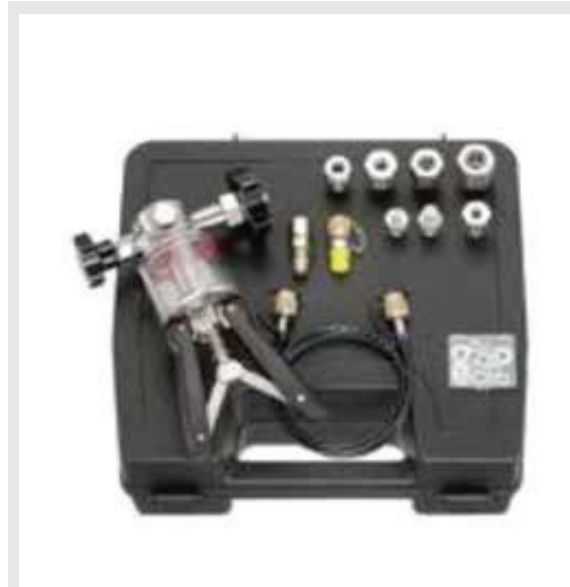
MÁY NỘI SOI



THIẾT BỊ SIÊU ÂM MỐI HÀN



MÁY SIÊU ÂM CHIỀU DÀY



BƠM TẠO ÁP SUẤT



LỰC KẾ 25 TẤN

NĂNG LỰC THIẾT BỊ

II. KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ NÂNG



LỰC KẾ ĐIỆN TỬ



MÁY ĐO ĐỘ RUNG

II. KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ NÂNG



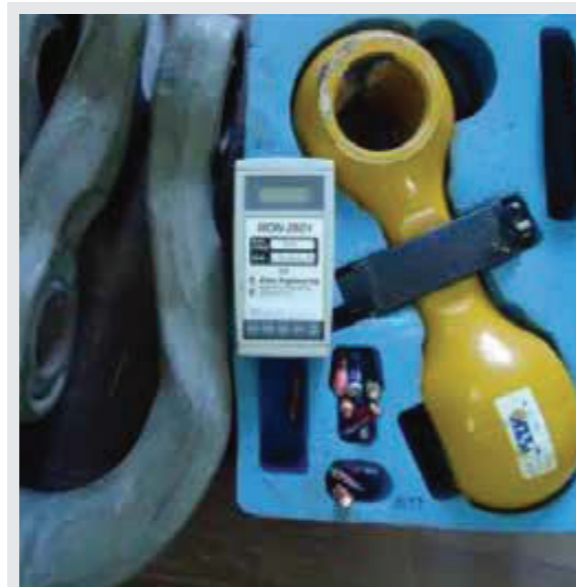
THƯỚC CẶP ĐIỆN TỬ



THIẾT BỊ KIỂM TRA LỰC XIẾT BULÔNG



MÁY KIỂM TRA CÁP THÉP



LỰC KẾ ĐIỆN TỬ 125 TẤN



MÁY KINH VĨ



MÁY ĐO KHOẢNG CÁCH

NĂNG LỰC THIẾT BỊ

III. KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ ĐIỆN



MÁY ĐO ĐIỆN TRỞ MỘT CHIỀU CUỘN DÂY



MÁY THỬ NGHIỆM ĐIỆN GIA DỤNG



MÁY ĐO ĐIỆN TRỞ CÁCH ĐIỆN



THIẾT BỊ CHỤP SÓNG MÁY CẮT

ĐỐI TÁC & KHÁCH HÀNG

KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC

Trung tâm có được sự phát triển như ngày nay cũng nhờ sự tin tưởng của các khách hàng đã sử dụng dịch vụ và đánh giá chúng qua nhiều năm qua. Các khách hàng của Trung tâm là các Tập đoàn, Tổng công ty lớn như

 <p>EVN Tập đoàn Điện lực Việt Nam Vietnam Electricity Corporation</p>	 <p>PETROVIETNAM PV SECURITY Tập đoàn dầu khí Việt Nam Petrovietnam</p>	 <p>VINACOMIN Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam VINACOMIN</p>	 <p>TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC Dong Bac Corporation</p>
 <p>VEAM VEAM CORP Tổng công ty VEAM VEAM Corporation</p>	 <p>GARCO 10 Tổng công ty May 10 Garco 10 Corporation</p>	 <p>VINACHEM Tập đoàn hóa chất VINACHEM</p>	 <p>VNSTEEL Tổng công ty thép VNSTEEL</p>
 <p>TISCO LỚN MẠNH CƯỜNG ĐẪY NƯỚC Công ty gang thép Thái Nguyên TISCO</p>	 <p>EVNGENCO 2 Công ty nhiệt điện Vĩnh Tân 2 Vinh Tan 2 Thermal Power Plant</p>	 <p>NGHI SON EMS Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn 1 Nghi Son Thermal Power Plant</p>	 <p>EVN NPC PC QUANGNINH Công ty Nhiệt điện Quảng Ninh Quang Ninh Thermal Power Plant</p>
 <p>EVN NPC PC SON LA Công ty thủy điện Sơn La Son La Hydropower Plant</p>	 <p>FHS CÔNG TY TNHH GANG THÉP HƯNG NGHIỆP FORMOSA HÀ TĨNH Formosa Ha Tinh Steel Corporation</p>	 <p>国家电投 SPIC Công ty TNHH vận hành kinh doanh Vĩnh Tân Điện lực Trung Quốc China Electric Power Vinh Tan Operating Co., LTD</p>	



LỜI CẢM ƠN

Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1 xin trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo và giúp đỡ của lãnh đạo Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Công Thương., cùng sự tin tưởng của các doanh nghiệp đã sử dụng dịch vụ của Trung tâm trong suốt chặng đường phát triển vừa qua.

Trung tâm đã thực hiện tốt hoạt động kiểm định, hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, tư vấn kiểm toán năng lượng, đánh giá rủi ro, hỗ trợ kỹ thuật một số dự án trọng điểm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, đảm bảo tuyệt đối không để xảy ra bất kỳ sự cố cho người và thiết bị trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ trên.

Trung tâm khẳng định là một trong những đơn vị hàng đầu trong việc cung cấp các dịch vụ kiểm định an toàn tại Việt Nam, được Khách hàng tin tưởng và sử dụng dịch vụ trong những năm qua. Với phương châm "An toàn – Chất lượng – Nhanh chóng", Trung tâm luôn chú trọng việc nâng cao năng lực con người, năng lực thiết bị để đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành công nghiệp trong hoạt động kiểm định.

Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1 mong muốn tiếp tục nhận được sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, sự tin tưởng của các Doanh nghiệp trong và ngoài ngành công thương. Để Trung tâm ngày càng phát triển vững mạnh là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực kiểm định và hội nhập quốc tế.

Trân trọng cảm ơn!



SITES 1 luôn đặt chữ TÂM làm nền tảng, thượng tôn pháp luật, duy trì đạo đức, lấy khách hàng làm trung tâm.



BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CÔNG NGHIỆP 1

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Bộ Công Thương, số 655 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024)3266 9805 | Fax: (024) 3868 9262
Email: kdcn1@kiemdinh.gov.vn | Website: www.kiemdinh.gov.vn

CHI NHÁNH QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 952 đường Đặng Châu Tuệ, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: (0203) 3860 188
Fax: (0203) 3860 188

CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

Địa chỉ: TTòa Xổ số, Số 19 Điện Biên Phủ, phường Gia Viên, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: (0225) 376 7693
Fax: (0225) 376 7693

CHI NHÁNH NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 06 đường Phan Bội Châu, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: (0238) 3545 959
Fax: (0238) 3550 889

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Tòa nhà bộ công thương số 7b Cách Mạng Tháng Tám, phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (0236) 3699 445
Fax: (0236) 3699 447